CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

53/1D Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, TP.HCM

---oOo---

MẪU SỐ B 02 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ III - NĂM 2011

Đơn vị tính : đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		Lũy kế từ đầu năm đến quý này	
			Quý III/2011	Quý III/2010	Năm 2011	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.25**	**214.377.788.728**	**133.016.597.320**	**692.386.840.182**	**417.173.522.175**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI26	3.656.643	3.979.720	10.074.123	14.826.893
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ *(10 = 01 -02)*	**10**	**VI.27**	**214.374.132.085**	**133.012.617.600**	**692.376.766.059**	**417.158.695.282**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	201.733.783.197	120.047.201.290	651.208.290.891	380.471.557.926
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ *(20 = 10 -11)*	**20**		**12.640.348.888**	**12.965.416.310**	**41.168.475.168**	**36.687.137.356**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	1.886.257.544	3.012.904.363	6.486.402.041	9.020.819.819
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	33.333.333	165.050.000	557.619.333	165.050.000
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		23.333.333	0	172.619.333	0
8. Chi phí bán hàng	24	VI.32	5.075.827.942	5.324.668.247	14.740.625.396	15.225.923.720
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.33	2.899.327.221	3.531.762.315	9.472.233.675	9.532.716.261
10. Lợi nhuần thuần từ hoạt động kinh doanh *{30 = (20 + (21 - 22) - (24 + 25)}*	**30**		**6.518.117.936**	**6.956.840.111**	**22.884.398.805**	**20.784.267.194**
11. Thu nhập khác	31		41.797.068	1.388.188.366	294.374.275	1.419.377.488
12. Chi phí khác	32		0	88.204.654	44.500.000	286.843.968
13. Lợi nhuận khác *(40 = 31 -32)*	40		41.797.068	1.299.983.712	249.874.275	1.132.533.520
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *(50 = 30 +40)*	**50**		**6.559.915.004**	**8.256.823.823**	**23.134.273.080**	**21.916.800.714**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.643.387.843	2.113.700.590	5.802.300.544	5.532.581.572
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		2.840.909	2.840.909	8.522.727	8.522.727
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN *(60 = 50 - 51 -52)*	**60**		**4.913.686.252**	**6.140.282.324**	**17.323.449.809**	**16.375.696.415**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	VI.34	**936**	**1.754**	**4.144**	**4.679**

Lập ngày 31 tháng 10 năm 2011

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thu Vân	Lê Thị Mộng Điệp	LÊ VĂN MỴ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN